TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 265 /2019/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 364/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Văn C, sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn T 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- Chị Hoàng Minh K, sinh năm: 1992; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 8, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 12 năm 2019 các đương sự đã thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Minh K tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, về sau thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp và cách nhìn nhận cuộc sống không hợp nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng khắc phục, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng không có kết quả. Nay anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Minh K xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Minh K đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Minh K đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Khải M, sinh ngày 24/5/2018.

Anh C, chị K đều nhất trí thỏa thuận: Giao con chung là Hoàng Khải M cho chị Hoàng Minh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng cháu Hoàng Khải M mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Hoàng Khải M tròn 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Anh C, chị K yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị K đều nhất trí thỏa thuận tự phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh C, chị K mỗi người phải nộp: 150.000 đồng. Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0005629 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Minh K.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Minh K thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Khải M, sinh ngày 24/5/2018. Anh Hoàng Văn C, chị Hoàng Minh K đã thỏa thuận giao con chung là Hoàng Khải M cho chị Hoàng Minh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn C có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng cháu Hoàng Khải M mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Hoàng Khải M tròn 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị K đều thỏa thuận tự phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Áp dụng Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh C, chị K mỗi người phải nộp 150.000 đồng. Anh Hoàng Văn C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh C đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005629 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yều cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP. Đồng Hới;
- UBND phường Đồng Sơn, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa